

Bản án số: 40/2025/HSST
Ngày: 28/11/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - BẮC NINH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hồng Vinh và bà Nguyễn Thị Thiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hạ Gia Thuận - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 42/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-HS ngày 17/11/2025 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn T, sinh năm 1985.

HKTT: Tổ dân phố H, phường H, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện tại: Thôn V, xã Y, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vũ Văn Th, sinh năm: Già yếu; Con bà: Chu Thị Th, sinh năm: Già yếu; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là thứ năm; Vợ: Tào Thị D, sinh năm 1984; Con: Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 16/08/2004, tại Bản án số 45/HSST ngày 16/8/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam (cũ) xử phạt T 02 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong T bộ bản án.

- Ngày 17/04/2014, T bị Tòa án nhân dân Quận Tân Phú (cũ) thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong T bộ bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/8/2025 đến ngày 15/8/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn sang “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

2. Cao Văn D - Sinh năm 1973;

HKTT: Thôn C, xã S, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Cao Văn Tr, sinh năm 1937 (đã chết); Con bà: Đào Thị Đ, sinh năm 1937; Gia đình có 05 anh chị em. Bị cáo là con thứ tư; Vợ: Đào Thị S, sinh năm 1976; Con: 04 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2004;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/8/2025 đến ngày 15/8/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn sang “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T và D cùng làm công nhân tại Công ty bánh kẹo H ở Khu công nghiệp Y I mở rộng thuộc địa phận xã Y, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình làm việc, T và D có nói chuyện và quen biết nhau. Ngày 14/03/2025, T và D gặp nhau ở Công ty. T nói với D muốn đánh bạc dưới hình thức ghi (mua) số lô, số đề. Thấy T nói vậy thì D nảy sinh ý định nhận bán số lô, số đề cho T để kiếm lời. D bảo với T đọc số lô, số đề cho D. Thấy vậy T đọc cho D các số lô, số đề để D sử dụng ứng dụng zalo tài khoản “CẦU VÈ” của D soạn tin nhắn có nội dung là các số lô, số đề mà T muốn ghi. Sau đó, D gửi tin nhắn đến tài khoản zalo “VỮ T” của T. T xem tin nhắn thấy đúng các số lô, số đề của T muốn ghi thì T xác nhận bằng cách “thả tim” vào tin nhắn của D gửi đến. Cụ thể T muốn mua số lô, số đề cụ thể như sau: "*Dau 9 8 3 moi dau 300n dii 9 8 3 moi dit 100n lo 56 65 80 94 x20d De 91 92 moi con 200*". Tức là T muốn ghi số đầu 9 của giải đặc biệt là 300.000 đồng (bao gồm các số 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99). Đầu 8 của giải đặc biệt là 300.000 đồng (bao gồm các số 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89). Đầu 3 của giải đặc biệt là 300.000 đồng (bao gồm các số 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39). Đít 9 (số cuối) của giải đặc biệt là 100.000 đồng (bao gồm các số 09, 19, 29, 39, 49, 59, 69, 79, 89, 99). Đít 8 (số cuối) của giải đặc biệt là 100.000 đồng (bao gồm các số 08, 18, 28, 38, 48, 58, 68, 78, 88, 98). Đít 3 (số cuối) của giải đặc biệt là 100.000 đồng (bao gồm các số 03, 13, 23, 33, 43, 53, 63, 73, 83, 93). Các

số lô 56, 65, 80, 94 là mỗi số 20 điểm (mỗi điểm lô là 23.000 đồng). Số đề 91, 92 mỗi số là 200.000 đồng.

Tổng số tiền T mua số lô, số đề của D là 3.440.000 đồng.

T và D thỏa thuận hình thức mua bán số lô, số đề như sau: Kết quả thắng thua được so sánh với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng 18 giờ 30 phút hàng ngày. Số lô là hai số cuối của tất cả các giải mở thưởng. Lô xiên hai, xiên ba là một cặp số gồm hai hoặc ba số cuối của tất cả các giải mở thưởng từ giải đặc biệt đến giải bảy. Số đề là hai số cuối của giải đặc biệt. Mỗi điểm lô là 23.000 đồng, nếu trúng 1 điểm lô sẽ được 80.000 đồng, nếu 1 số lô xuất hiện nhiều lần ở các giải thì số tiền trúng sẽ được nhân lên căn cứ vào số lần xuất hiện (theo cách gọi của các con bạc là trúng “1 nháy”; “2 nháy”; “3 nháy”...). Đối với lô xiên hai nếu T thắng thì được số tiền gấp 10 lần số tiền bỏ ra đánh. Đối với lô xiên ba nếu T thắng thì được số tiền gấp 40 lần số tiền bỏ ra đánh. Số đề nếu trúng sẽ được gấp 80 lần số tiền bỏ ra đánh.

Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng thì giải đặc biệt có đuôi là 69 nên T đã trúng đề số đuôi 9 được số tiền 10.000 đồng x 80 = 800.000 đồng và trúng 01 nháy số lô 65 là 20 điểm được số tiền 1.600.000 đồng. Tổng cộng T đã trúng số lô, số đề được số tiền 2.400.000 đồng. Sau khi trừ số tiền đánh thì T phải trả cho D số tiền 1.040.000 đồng. Ngày hôm sau, khi đi làm tại công ty thì T đã thanh toán cho D bằng tiền mặt. Tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô, số đề của Vũ Văn T và Cao Văn D là **5.840.000** đồng. Ngày 29/9/2025, các bị can đã tự nguyện nộp lại số tiền đánh bạc 5.840.000 đồng. Hiện số tiền được lưu giữ tại Kho bạc nhà nước khu vực VI. Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn T và Cao Văn D đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Với nội dung trên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh ra Cáo trạng truy tố số: 10/CT-VKSKV7 ngày 28/10/2025 truy tố Vũ Văn T và Cao Văn D đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn T và Cao Văn D thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và mong HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng khoan hồng với mức án nhẹ nhất.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi

phạm tội của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Văn T và Cao Văn D đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự xử phạt Vũ Văn T từ 8 đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/8/2025 đến ngày 15/8/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo T.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Cao Văn D từ 6 đến 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 16 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo D.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy J3 Pro, bên trong máy có gắn 01 sim mạng Viettel có số 0345.484.030 và 01 sim mạng Viettel có số 0328.265.340 (Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) của bị cáo Vũ Văn T; 01 (một) chiếc điện thoại Galaxy A11 lắp sim số 0353223791 (Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) của Cao Văn D.

Các bị cáo nhất trí với phần luận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo Vũ Văn T và Cao Văn D tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Cao Văn D đã lợi dụng kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hằng ngày đánh bạc với Vũ Văn T dưới hình thức ghi số lô, số đề. Vào hồi 16 giờ 09 phút ngày 14/3/2025, tại Công ty bánh kẹo H tại Khu công nghiệp Y I mở rộng thuộc xã Y, tỉnh Bắc Ninh, Vũ Văn T đã mua số lô, số đề của Cao Văn D với tổng số tiền 3.440.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, T đã trúng số lô, số đề được 2.400.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của T và D là **5.840.000** đồng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Do vậy cần xử lý nghiêm các bị cáo để giáo dục riêng đối với các bị cáo, phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Về nhân thân bị cáo Vũ Văn T chưa có tiền án, tiền sự. Nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện ở: Ngày 16/08/2004, tại Bản án số 45/HSST của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam (cũ) xử phạt T 02 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong T bộ bản án.

- Ngày 17/04/2014, T bị Tòa án nhân dân Quận Tân Phú (cũ) thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong T bộ bản án.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo T tự thú về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo T có mẹ là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi nhận thức được hành vi phạm tội bị cáo đã đầu thú nên được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Mức hình phạt như đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo Cao Văn D trước khi phạm tội có nhân thân tốt; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi nhận thức được hành vi phạm tội bị cáo đầu thú. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát khu vực 7 – Bắc Ninh là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy J3 Pro, bên trong máy có gắn 01 sim mạng Viettel có số 0345.484.030 và 01 sim mạng Viettel có số 0328.265.340 (Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) của bị cáo Vũ Văn T; 01 (một) chiếc điện thoại Galaxy A11, lắp sim số 0353223791 (Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) của Cao Văn D.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 8 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/8/2025 đến ngày 15/8/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Cao Văn D phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Cao Văn D 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy J3 Pro, bên trong máy có gắn 01 sim mạng Viettel có số 0345.484.030 và 01 sim mạng Viettel có số 0328.265.340 (Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 (một) chiếc điện thoại Galaxy A11, lắp sim số 0353223791 (Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) của Cao Văn D.

(Vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận tài sản, vật chứng số 15 ngày 10/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh và Phòng thi hành án Dân sự khu vực 7 - Bắc Ninh).

- Về án phí: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, phòng THADS KV7 – Bắc Ninh
- VKS, CA, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu